

Số: 42 /KHPT-MNS2ST

Sá Tổng, ngày 6 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ công văn số 24/2021/NĐ- CP ngày 23/3/2021 nghị định quy định về quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND huyện ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 6779/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Mường Chà về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện Mường Chà, về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2024, huyện Mường Chà;

Căn cứ công văn số 725/PGDĐT-GDMN ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số: 728/PGDĐT- KHMN ngày 26 tháng 08 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch hoạt động năm học 2024-2025 bộ phận chuyên môn mầm non;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của trường Mầm non số 2 Sá Tổng;

Trường Mầm non số 2 Sá Tổng xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Đặc điểm tình hình địa lý - kinh tế - xã hội

Diện tích tự nhiên của xã: 11.00044 ha

Tổng số hộ toàn xã: 971. Hộ nghèo: 538 hộ

Tổng số bản do trường quản lý về giáo dục: 5 bản.

Trường MN Số 2: Diện tích trường chính: 3.500 m²

Trẻ trên địa bàn từ: 0 - 5: cháu 617

Trong đó: + Trẻ 0 - 2: 288 cháu.

+ Trẻ 3 - 5: 329 cháu.

+ Riêng trẻ 5 tuổi: 96 cháu.

100% là người dân tộc Hmông, dân cư phân bố sinh sống không tập trung, an ninh chính trị tương đối ổn định, sự nghiệp văn hóa giáo dục đã được quan tâm, trú trọng.

2. Thuận lợi, khó khăn:

*** Thuận lợi:**

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể tại địa phương, đặc biệt là chỉ đạo sát sao của phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Sá Tổng, sự ủng hộ của các bí thư, trưởng bản, một số ban ngành, đoàn thể, các nhà hảo tâm, từ thiện, ban đại diện cha mẹ học sinh và đông đảo các bậc cha mẹ học sinh đã giúp nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục về cơ sở vật chất và công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ.

Đa số giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tự giác, có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với trường lớp, yêu thương học sinh. Cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Hệ thống phòng học ở các điểm trung tâm đa số đã được xây dựng kiên cố, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động dạy và học ở tất cả các điểm trường tương đối đảm bảo.

Trẻ ngoan ngoãn, sạch sẽ.

*** Khó khăn:**

Đa số các lớp nằm rải rác ở các điểm bản 90% các lớp là ghép các độ tuổi. Địa bàn quản lý rộng.

Học sinh đa số là con em dân tộc H'mông chưa biết tiếng phổ thông.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy còn nhiều thiếu thốn, nên ảnh hưởng tới chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

Tài liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các chủ đề còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu giảng dạy của giáo viên cũng như học tập của học sinh.

Việc nắm bắt chương trình đổi mới của giáo viên còn nhiều bỡ ngỡ.

100% Giáo viên là nữ cảm nhận gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống và trong công tác, có nhiều giáo viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ chưa cao.

Chất lượng sử dụng và ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy của nhiều giáo viên còn hạn chế.

Có 18/20 lớp là lớp ghép các độ tuổi. Lớp học hầu hết chưa đủ diện tích cho trẻ hoạt động, hệ thống sân chơi, bếp ăn, nhà vệ sinh chưa đảm bảo ở các điểm lẻ.

Sự phối hợp giữa các bậc phụ huynh và nhà trường trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ không thường xuyên.

A. PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Tổng số 20 nhóm, lớp. Trong đó có nhóm trẻ 8, lớp mẫu giáo 12 lớp.

+ Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp: 477/645 đạt 73,9%, trong đó tỷ lệ huy động trẻ từ 03 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi: 176/305 đạt 57,7% (tăng 8,5% so với kế hoạch huyện giao); trẻ 3-5 tuổi: 301/340 giảm 88,5% so với kế hoạch huyện giao giảm 39 do trẻ theo bố mẹ đi làm thuê ở địa phương khác, học trái tuyến, học trường mầm non số 1 Sá Tổng; trẻ 5 tuổi: 94/94 đạt 100% (đạt kế hoạch huyện giao).

+ Tổng số học sinh ra lớp tại trường: 477 (giảm 58 trẻ so với kế hoạch huyện giao). Trong đó trẻ từ 03 tháng đến dưới 36 tháng: 76 trẻ (giảm 19 trẻ so với kế hoạch huyện giao); trẻ mẫu giáo: 301 trẻ (giảm 39 trẻ so với kế hoạch huyện giao); mẫu giáo 5 tuổi: 94 (giảm 7 trẻ so với kế hoạch huyện giao). Lý do giảm. Số trẻ đi học xã, huyện khác khác: 3 (trong đó: Nhà trẻ: 01; mẫu giáo: 2). Số trẻ học trường số 1: 8 trẻ: (trong đó: Nhà trẻ: 0; mẫu giáo: 8; riêng mẫu giáo 5 tuổi: 04). 8 trẻ bố mẹ đốt nương bỏ chôn cùng bố mẹ(bản Há Mùa Lừ), 39 trẻ theo bố mẹ đi làm thuê ở địa phương khác.

+ Tổng số lớp mẫu giáo có trẻ 5 tuổi: 8 lớp số học sinh 94 (số lớp không tăng, không giảm; so với năm học trước giảm 07 trẻ; năm học 2023-2024 đã huy động 100% dân số 5 tuổi ra lớp).

2. Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

2.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

Trường Mầm non số 2 Sá Tổng đã chủ động tham mưu ban hành các Kế hoạch, công văn chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, cụ thể hóa các nhiệm vụ năm học 2023-2024 đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ đề ra; chủ động phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học trong nhà

trường; kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tế.

Nhà trường chủ động phối hợp chặt chẽ với ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học trong đơn vị trường. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế.

Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 được thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả.

2.2. thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023-2024

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 về kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Các đơn vị trường kết thúc năm học theo đúng thời gian quy định.

3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

3.1. Việc phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo Chương trình GDMN. Chỉ đạo và triển khai và thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đặc biệt trong thời điểm xảy ra dịch bệnh.

Tăng cường việc kiểm tra, giám sát các nhóm lớp thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP. Kết quả: 100% các đơn vị trường đã thực hiện triển khai Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ, nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong nhà trường qua đó đã nâng cao được nhận thức, chuyển biến tích cực về tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa, phong cách, tác phong làm việc đối với mỗi cán bộ; giáo viên và trẻ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nhà trường đã làm tốt công tác kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngay từ đầu năm học qua đó kịp thời phát hiện, chỉ đạo các nhóm lớp khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường/lớp mầm non. Triển khai thực hiện có hiệu quả và đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021. Kết quả: trường đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các nhóm, lớp.

3.2. *Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN*

a) Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo tiến độ chương trình; kỷ cương nề nếp, chất lượng dạy học và các hoạt động ngày càng được nâng cao; trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trang trí lớp, tạo môi trường trong và ngoài lớp học cho trẻ thực hành trải nghiệm theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường (nhà trẻ 176 trẻ, mẫu giáo 301 trẻ, riêng trẻ 5 tuổi 94 trẻ); 20/20 nhóm, lớp tổ chức cho trẻ ăn bán trú và học 2 buổi/ngày. Trong năm học không xảy ra ngộ độc thực phẩm tại các cơ sở GDMN; Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt từ 97% trở lên.

Chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định về công tác y tế trường học. 100% trẻ đến trường được theo dõi kiểm tra sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. Cụ thể:

+ Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 457/477, tỷ lệ 95,8%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 20/477 chiếm 4,2% (giảm so với đầu năm học 1,5%);

+ Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 456/477, tỷ lệ 95,6%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 21/477 chiếm 4,4% (giảm so với đầu năm học 1,5%).

- *Triển khai thực hiện các chế độ chính sách cho CBGV, học sinh:* Triển khai các văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho CBGV, học sinh đảm bảo kịp thời, đầy đủ và hiệu quả. Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp, rà soát danh sách về việc hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ về chế độ chính sách tới phụ huynh học sinh đảm bảo kịp thời.

b) Đổi mới hoạt động giáo dục

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện việc đổi mới trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, chủ động trong việc xây dựng và phát triển chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ. 100% trường mầm non xây dựng chương trình giáo dục nhà trường cơ bản phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Nhà trường đã chỉ đạo các trường tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn địa phương và nhà trường; tăng cường các hoạt động bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, tích cực các hoạt động sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp cụm, cấp huyện dưới nhiều hình thức nhằm tăng số lượng giáo viên được tham gia sinh hoạt; tăng cường các hoạt động kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ việc thực hiện chương trình GDMN tại 20/20 lớp, đặc biệt là quan tâm đến các điểm trường vùng khó khăn, sâu, vùng xa. Số lượng, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần trên 97%; trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%.

- Việc giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá trong cơ sở GDMN đã được Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường đưa vào kế hoạch triển khai chuyên đề trong năm, qua chuyên đề giúp cho các đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên biết cách khai thác và hiểu được nội dung giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá, từ đó giáo viên đưa vào kế hoạch để dạy trẻ giúp trẻ am hiểu về nhiều nền văn hoá, tiếp cận này mở rộng phạm vi gồm nhiều loại âm nhạc và truyền thống từ các cộng đồng, dân tộc khác nhau trên thế giới.

- Công tác theo dõi, đánh giá chất lượng trẻ em; thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi được nhà trường thực hiện có hiệu quả như: theo dõi, đánh giá chất lượng trẻ em, sự phát triển của trẻ hằng ngày, cuối chủ đề, đánh giá trẻ cuối độ tuổi theo đúng tinh thần chỉ đạo của các cấp. Sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1. Kết quả: 20/20 lớp tổ chức nghiêm túc công tác đánh giá sự phát triển của trẻ, đặc biệt công tác đánh giá trẻ cuối độ tuổi vào cuối năm học. Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi đều đạt trên 95%.

- Nhà trường thực hiện có hiệu quả Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025” theo kế hoạch; tăng cường bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các chuyên đề cho đội ngũ tại 20/20 lớp. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống, đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi trong chương trình GDMN. Huy động được sự tham gia của nhà trường, gia đình và xã hội trong việc phối hợp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, huy động học sinh ra lớp, giảm tỷ lệ trẻ đi học không chuyên cần.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non giai đoạn 2 Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non. Tăng cường truyền thông về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; chỉ đạo các lớp xây dựng các tiết mẫu về TCTV theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” và tổ chức lồng ghép các nội dung tại các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm nhằm trao đổi bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán dự sinh hoạt chuyên môn. Chỉ đạo các cụm trường tiếp tục tổ chức bồi dưỡng các nội dung theo quy định...từ đó các giáo viên tổ chức các hoạt động TCTV riêng biệt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp, của địa phương và khả năng của trẻ...Kết quả: 20 nhóm, lớp được tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt với 477 trẻ dân tộc thiểu số (trong đó nhà trẻ 176; mẫu giáo 301 trẻ).

- Nhà trường triển khai và thực hiện có hiệu quả việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của và các quy định khác của Bộ GDĐT.

- Việc tổ chức thực hiện các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một luôn được nhà trường quan tâm và chú trọng để trẻ có tâm lý sẵn sàng bước sang một môi trường học tập mới; trẻ khuyết tật được các đơn vị trường quan tâm, hòa nhập ngay từ đầu năm học, chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật được triển khai kịp thời.

- Thực hiện có chất lượng Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục ATGT cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN. Thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức để trẻ có nhiều cơ hội giao lưu, trao đổi, rút kinh nghiệm học tập nhau về cách thức xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục ATGT; vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục ATGT cho trẻ mầm non. Kết quả: với 12/12 lớp mẫu giáo 3-5 tuổi trong trường tham gia Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Nhà trường đã chủ động phối hợp với Công an giao thông để phổ biến kiến thức khi tham gia giao thông cho trẻ và tổ chức cho trẻ tại trung tâm và các điểm trường gần trung tâm tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế với các trò chơi, các tình huống gần gũi, thiết thực và phù hợp với thực tế.

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Trong năm học không có giáo viên vi phạm quy chế phải xử lý kỷ luật.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 42 (CBQL: 3; giáo viên: 35; nhân viên: 4); 100% giáo viên trong biên chế nhà nước và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành; tỷ lệ giáo viên/nhóm trẻ: 15/8, tỉ lệ: 1,87; lớp mẫu giáo: 20/12, tỉ lệ 1,66; mẫu giáo 5 tuổi: 15 /,8 tỉ lệ 1,87; Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thừa/thiếu theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đủ giáo viên

- Số giáo viên tuyển mới trong năm học: 4 giáo viên

- Thực hiện công tác nâng cao chuẩn trình độ đào tạo cho giáo viên theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019 và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. Kết quả: hiện tại có 8 giáo viên trình độ cao đẳng và 30 đại học.

- Kết quả đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và GVMN (số lượng: 38/38 tỷ lệ 100 %).

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL: 3, có 3 CBQL được đánh giá, xếp loại 3 trong đó đạt mức tốt 3/3, HTSXNV 2/3 tỷ lệ 66,7%, HTTNV 1/3 tỷ lệ 33,3%.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 35, có 35 giáo viên được đánh giá, xếp loại trong đó, đạt mức tốt 18/35 tỷ lệ 51,4%; khá 17/35 tỷ lệ 48,6%; đạt 0/35 tỷ lệ 0%.

- Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý cho trẻ em: 38/38; số nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn: 04 người.

*** Kết quả hội thi các cấp:**

- Hội thi làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi dạy học tự làm cấp trường, cấp huyện kết quả:

+ Chấm đồ dùng đồ chơi cấp trường: Giải A: 10, Giải B: 16, Giải C: 10

+ Chấm đồ dùng đồ chơi cấp huyện: Giải B: 3, Giải C: 2

+ Hội thi Tiếng hát trẻ thơ cấp trường: 80 cháu tham gia

Giải nhất: 4 giải, Giải nhì 4 giải, giải ba: 4 giải.

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh: 19/35 giáo viên đạt danh hiệu GVĐG cấp trường, 7/35 giáo viên cấp huyện, giáo viên cấp tỉnh: 0 đ/c

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia, phổ cập GDMNTNT

** Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia,*

Nhà trường rà soát các tiêu chuẩn để xây dựng kế hoạch cho từng tiêu chuẩn. tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia cho năm học tiếp theo.

Tiếp tục quan tâm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đủ phòng học đáp ứng yêu cầu dạy và học; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đủ cho các nhóm, lớp theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong giai đoạn 2021 – 2025.

Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

** Công tác phổ cập GDMNTNT:* Công tác phổ cập GDMNTNT tiếp tục được duy trì và củng cố vững chắc; Huy động và duy trì tốt số lượng học sinh 5 tuổi ra lớp đạt 100%, có đủ phòng học, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ 10 lớp mẫu giáo 5 tuổi, chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi đạt 100% qua đánh giá cuối năm học.

Tổng số giáo viên dạy lớp 5 tuổi: 15 người, tỷ lệ giáo viên/lớp đạt: 1,87%.

Huy động các nguồn lực, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

Kết quả kiểm tra năm 2023: Duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT theo quy định.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường đã tích cực xây dựng, tu sửa CSVC, tôn tạo cảnh quan môi trường đáp ứng cơ bản được nhu cầu dạy và học. Tham mưu với các cấp quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đối nhà trường. Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa vận động các nhà từ thiện, các nhà hảo tâm

hỗ trợ xây dựng lớp học, tích cực vận động nhân dân tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp đảm bảo đủ phòng lớp học đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Đặc biệt là việc huy động XHH sức dân để san mặt bằng, tu sửa nhà, lớp học đã bị xuống cấp và hư hỏng.

Nhà trường đã vận động từ các bậc phụ huynh, các nhà hảo tâm các doanh nghiệp đoàn thể, cá nhân với số lượng như sau: 7 phòng học, 1 phòng công vụ, 5 phòng vệ sinh, đồ dùng đồ chơi quần áo, chăn,quà cho các cháu và vận động tiền san ủi mặt bằng với tổng số tiền là: 2.629.950.000đ

Tổng số phòng học: 20 phòng; trong đó: Kiên cố 12 phòng, chiếm 60%; bán kiên cố: 5 phòng, chiếm 25%; tạm: 3 phòng, chiếm 15%, trong đó phòng học làm mới là 04 phòng. Số phòng học không tăng, không giảm so với năm học 2022-2023.

- Số lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định: 16/20 nhóm, lớp đạt 80% (trong đó lớp mẫu giáo 5 tuổi 8/8 lớp đạt 100%). Tổng số sân chơi ngoài trời 10 sân, trong đó có 6/10 sân chơi có 5 loại thiết bị đồ chơi vừa là đồ chơi được cấp và đồ chơi tự làm, tỷ lệ 60%, 6/10 sân chơi có 5 loại đồ chơi tự làm, tỷ lệ 60%.

- Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: Nhà trường đã làm tốt việc rà soát, lập tờ trình mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị hằng năm cho các nhóm, lớp đảm bảo theo quy định, phù hợp với thực tế của địa phương. Tính đến thời điểm này số nhóm, lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định với: 16 lớp.

7. Kết quả các lĩnh vực công tác khác

- Nhà trường xây dựng trường đạt trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện.

- Công đoàn cơ sở đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 01 đ/c được Liên đoàn lao động huyện khen và 5 đ/c được công đoàn cơ sở khen.

- Chi bộ trường học đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh được Đảng ủy xã Sá Tổng tặng giấy khen. Có 4 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 20 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

8. Kết quả thi đua

9.1. Cá nhân:

- Cá nhân đạt UBND tỉnh tặng bằng khen: 1 đồng chí
- Cá nhân đạt danh hiệu LĐTT: 40 đồng chí
- Cá nhân đạt Danh hiệu CSTĐCS: 06 đồng chí
- Cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen: 10 đồng chí

9.2. Tập thể:

- Danh hiệu thi đua Tập thể LĐTT được UBND huyện tặng Giấy khen
- Danh hiệu thi đua Tập thể UBND huyện tặng giấy khen

B. PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2024 - 2025

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 nhà trường tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non (GDMN) và công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN.

2. Đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch, củng cố quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

3. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

4. Bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở vùng dân tộc thiểu số, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

6. Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để đảm bảo và nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN, đặc biệt là trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2024 - 2025 theo tinh thần chỉ đạo của các cấp đảm bảo an toàn cho trẻ đến trường.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Triển khai, tham mưu ban hành, ban hành kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Nhà trường triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng tinh thần văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý liên quan đến giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương

Thực hiện rà soát, tham mưu điều chỉnh, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật; ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho địa phương và các cơ sở giáo dục mầm non trong phát triển, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc trong công tác xã hội hoá giáo dục, bất cập trong chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non, cơ sở GDMN.

Nhà trường tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tham mưu các cơ chế đặc thù, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN¹.

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở GDMN theo quy định.

Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, Chương trình², đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục; mức thu học phí đối với trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục công lập³. Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện các chỉ tiêu phát triển về GDMN giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình

Tăng cường hướng dẫn, thực hiện quy định về quản lý cơ sở GDMN; tăng cường tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các cơ sở GDMN

Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu cơ sở giáo dục gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9, Điều lệ trường Mầm non hiện hành.

Thực hiện giao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục được quyết định việc sử dụng, vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường

bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9, Điều lệ trường Mầm non hiện hành. Thực hiện giao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục được quyết định việc sử dụng, vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách

Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, các ban, ngành, các tổ chức, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN, Kiên quyết đình chỉ các nhóm, lớp không bảo đảm các điều kiện theo quy định, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm theo quy định.

2. Các danh hiệu thi đua phần đầu trong năm học

a. Tập thể:

- Nhà trường phần đầu đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen, đề nghị sở giáo dục tặng giấy khen.

- Phần đầu đạt danh hiệu tập thể trường lao động tiên tiến cấp huyện và đề nghị UBND huyện tặng giấy khen;

- Danh hiệu thi đua của các nhóm/lớp trong tổ:

+ Lớp: 20/20 lớp đăng ký lớp tiên tiến

- Công đoàn cơ sở, đoàn thanh niên phần đầu đạt CĐCS trong sạch vững mạnh.

b. Cá nhân:

- UBND tỉnh tặng bằng khen: 03

- Sở giáo dục tặng giấy khen: 03

- UBND Huyện khen: 29
- Đạt danh hiệu CSTĐ: 18
- Đạt danh hiệu LĐTT: 42

Nội dung	Danh hiệu	Kết quả	Tổng số	Tỷ lệ %
Thi đua	CSTĐ	18	42	42,8
	LĐTT	42	42	100
	UBND huyện khen	29	42	69
	UBND tỉnh khen	3	42	7,1
	Sở giáo dục khen	3	42	7,1
	HTNV	0	42	0
Giáo viên giỏi	Trường	21	35	60
	Huyện	15	35	42,9
	Tỉnh	0	35	0

***. Quy mô trường, lớp, học sinh**

Chỉ tiêu, nội dung:

* Tổng số nhóm, lớp: 20; Trong đó: Nhóm trẻ: 08; Lớp mẫu giáo: 12 lớp; Lớp mẫu giáo 5 tuổi: 8 lớp; So với kế hoạch: 20/20 lớp đạt 100%

* Tổng số trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn: 677 trẻ. Đã huy động: 506/509 trẻ đạt 75,2% (3 trẻ học trái tuyến)

- Trẻ 0-2 tuổi trên địa bàn: 345 trẻ. Đã huy động: 177 trẻ ra lớp đạt tỷ lệ: 51,3%

- Trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn: 332 trẻ. Đã huy động: 332/332 trẻ đạt tỷ lệ: 100% (3 trẻ học trái tuyến)

- Trẻ 5 tuổi trên địa bàn: 96 trẻ. Đã huy động: 96 trẻ đạt tỷ lệ: 100 %.

*Cụ thể toàn trường

	Chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2024-2025			Kế hoạch thực hiện năm học 2024-2025		
	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ %	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ %

Nhà trẻ	8	173	51,3	8	177	102,3
Mẫu giáo	12	364	99,7	12	329	90,4
MG5 tuổi	8	99	100	8	96	97
Cộng	20	537	76,5	20	506	94,2

Phần đầu đạt và vượt 100% kế hoạch giao, đặc biệt là huy động tối đa tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp.

Tỷ lệ chuyên cần đạt từ 95- 96% trở lên

Biện pháp phát triển và duy trì số lượng

Xây dựng tổ chức hội phụ huynh học sinh thiết lập chặt chẽ với Hội đồng Giáo dục của xã, làm tốt công tác tham mưu tuyên truyền tới các bậc phụ huynh, huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch, giáo viên nhiệt tình, xây dựng môi trường lớp học tạo cảnh quan thu hút trẻ đến lớp.

Phân công giáo viên điều tra, cập nhật số liệu trẻ trong độ tuổi, nhằm nắm bắt chính xác số liệu trẻ trên địa bàn. Căn cứ số liệu trẻ trên địa bàn để giao chỉ tiêu số lượng học sinh cho từng giáo viên phụ trách điểm bản, cho giáo viên ký cam kết huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, thường xuyên trao đổi với các bậc phụ huynh về tình hình học tập cũng như sức khỏe của trẻ, nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh về tầm quan trọng và sự cần thiết phải cho trẻ đến trường mầm non cũng như vai trò, trách nhiệm của cha mẹ và cộng đồng đối với trẻ.

Chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm, giúp đỡ, động viên kịp thời trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ con hộ nghèo để trẻ đi học chuyên cần.

Quản lý chặt chẽ các hoạt động của nhà trường, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ một cách toàn diện, nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con em đến trường.

Tăng cường đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện, tạo cho trẻ sự yêu thương, niềm vui khi đến trường lớp.

Phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương các cấp, với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

3.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Nhà trường tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em¹, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong nhà trường; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ² và bảo đảm an toàn cho trẻ em

3.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường. Năm học 2024-2025, phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4,6%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 4,9% và không có trẻ béo phì.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”, “*Vườn rau sạch cho bé*”, “*Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ*” tại các cơ sở GDMN.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực

phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại nhà trường.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Đổi mới các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non

Tiếp tục triển khai thực hiện chất lượng Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường: Tiếp tục chỉ đạo các CBGV triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của nhà trường phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ.

Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số: Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số với các nội dung cụ thể là: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Tiếp tục triển khai mô hình “*Thư viện thân thiện cho bé*”.

Tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hình thức đánh giá, tổng kết phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN. Đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương.

Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập: Thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hoà nhập³; truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về giáo dục hoà nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường. Quan tâm việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật⁴ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hoà nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong quản lý và thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với những cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hoà nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật⁵.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,... vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”⁶.

Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong nhà trường: Hướng dẫn, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông.

Thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các nguồn tài liệu, phim hoạt hình, truyện tranh “Vui giao thông” của Chương trình trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi. Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, giáo viên mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN: Các cơ sở GDMN triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong các cơ sở GDMN” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một. Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu

quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp một. Rà soát, phát hiện và xử lý các hoạt động dạy thêm, dạy trước chương trình lớp một trên địa bàn. Chú trọng việc tuyên truyền, phối hợp gia đình của trẻ, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo Chương trình GDMN.

Đẩy mạnh tạo môi trường giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm.

4. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

4.1. Tăng cường tham mưu công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để mở rộng diện tích Xây dựng trường, lớp mầm non

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06/5/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non huyện Mường Chà giai đoạn 2018-2025, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng, mở rộng trường, điểm trường mầm non; đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp huy động trẻ ra lớp. Phần đầu đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ ra lớp bình quân toàn trường: Nhà trẻ: 51,3%; mẫu giáo: 99,7%; riêng trẻ 5 tuổi: 100% (theo Quyết định số 08/QĐ-PGDĐT ngày 31/01/2023 của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà, về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 - 2025).

Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô phát triển, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường; sắp xếp số trẻ/lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Rà soát, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất (trường lớp, phòng học, công trình vệ sinh, bếp ăn, công trình nước sạch,...) và nhu cầu thực tế nhằm đáp ứng quy mô phát triển mạng lưới trường lớp để tham mưu, bố trí kinh phí xây dựng đảm bảo chất lượng và tiến độ. Đặc biệt chú trọng có đủ công trình vệ sinh cho trẻ và cán bộ giáo viên ở tất cả các trường và điểm trường theo quy định.

Tham mưu mở rộng diện tích đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường/điểm trường. Tiếp tục tham mưu đầu tư phòng học kiên cố cần tiếp tục phát huy nội lực, đẩy mạnh tuyên truyền, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng phòng học theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô lớp, tăng tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp.

Xây dựng quỹ đất đặc biệt quỹ đất làm sân chơi cho học sinh các điểm lẻ. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, các công trình vệ sinh, công trình nước sạch và bếp ăn đúng quy cách.

Lập kế hoạch xin đầu tư xây dựng khôi các phòng chức năng. Xây dựng lịch hoạt động các phòng chức năng khoa học, hợp lý, phù hợp với trẻ.

Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo yêu cầu chuẩn phổ cập cho trẻ mầm non năm tuổi; hoàn thiện việc xây dựng nhà vệ sinh tại các điểm trường.

Tham mưu với lãnh đạo các cấp quan tâm xây dựng nhà công vụ giáo viên, đặc biệt là ở các điểm trường, đảm bảo tốt hơn điều kiện sinh hoạt cho giáo viên.

4.2. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non

Khai thác hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030, ưu tiên đầu tư cho cấp học Mầm non. Tập trung, quan tâm đầu tư cho cơ sở GDMN công lập ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã biên giới, các điểm trường lẻ; Ưu tiên các nguồn lực để triển khai có hiệu quả Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030”.

Nhà trường đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP phát triển GDMN ngoài công lập; quan tâm truyền thông về phát triển nhà trường theo phương thức đối tác công tư. Quan tâm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Huy động nguồn lực nhằm triển khai các nội dung chuyên môn trong Chương trình (Đề án), nâng chất lượng giáo dục mầm non vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn.

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành. Tiếp tục lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn, phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt từ 70% trở lên; thay thế phòng học tạm/nhờ/mượn. Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại.

4.3. Tham mưu, mua sắm, tự làm trang thiết bị dạy học- đồ dùng, đồ chơi

Tham mưu, lập tờ trình đề nghị mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, các đồ dùng đồ chơi ngoài trời theo thông tư 02/2010/BGD &ĐT, ngày 11/02/2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo. V/v ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu dùng cho GDMN.

20/20 lớp thực hiện kế hoạch làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự làm đảm bảo cho việc dạy học và chơi cho trẻ.

20/20 lớp làm 20 bộ đồ dùng đồ chơi đảm bảo chất lượng đẹp an toàn để triển lãm tại trường.

Thực hiện kế hoạch làm đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo trong việc dạy học và vui chơi của trẻ. Giáo viên thực hiện ít nhất 03 đồ dùng, đồ chơi/chủ đề.

Thực hiện rà soát, mua sắm, bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho các lớp đảm bảo quy định, phù hợp với thực tế địa phương. Bổ sung tài liệu, phần mềm hỗ trợ cho giáo viên, cán bộ quản lý trong công tác lập kế hoạch và xây dựng hồ sơ sổ sách quản lý, đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

** Biện pháp*

Rà soát, kiểm kê những tài sản, đồ dùng trang thiết bị tối thiểu còn thiếu so với quy định.

Có kế hoạch sửa chữa, mua sắm theo danh mục và khả năng ngân sách đơn vị trình PGD duyệt.

Tăng cường phong trào làm đồ dùng đồ chơi, vận động phụ huynh sưu tầm phế liệu, vật liệu sẵn có của địa phương để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ. Bảo quản sửa dụng đồ dùng đồ chơi có hiệu quả.

Thường xuyên có kế hoạch kiểm tra việc quản lý, bàn giao tài sản, thiết bị cho nhóm lớp của trường, xây dựng quy định về quản lý tài sản, đồ dùng thiết bị.

Rà soát, phân loại đồ dùng, đồ chơi bảo đảm theo quy định. Quản lý tốt việc bảo quản, sử dụng tài sản, thiết bị tránh lãng phí.

Tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp trong việc quy hoạch, cấp đất, mua sắm đồ dùng, trang thiết bị cho các trường đảm bảo theo quy định.

Tăng cường tuyên truyền vận động công tác xã hội hóa từ nhân dân, phụ huynh cùng tham gia đóng góp kinh phí, kết hợp với kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp để xây dựng cảnh quan trường lớp, mua sắm thiết bị dạy học.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý cơ sở vật chất.

Theo dõi nắm chắc tình hình cơ sở vật chất, kiểm tra thường xuyên việc bảo quản sử dụng đồ dùng dạy học, trang thiết bị. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi từ vật liệu dễ kiếm dễ tìm.

Tăng cường tuyên truyền vận động công tác xã hội hóa từ nhân dân, phụ huynh cùng tham gia đóng góp kinh phí, kết hợp với kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp để xây dựng cảnh quan trường lớp, mua sắm thiết bị dạy học.

Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng đồ chơi dạy học, tăng cường bồn hoa cây cảnh tại trung tâm và các điểm trường, tăng cường bồn hoa cây cảnh tại trung tâm và các điểm trường

4.3. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy

định của Bộ GDĐT. Trong năm học nhà trường thực hiện tự đánh giá; đăng ký trường kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động mỗi cá nhân, tổ chức, đoàn thể và nhân dân nhận thấy rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc giữ vững trường chuẩn.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, kịp thời phát hiện để có kế hoạch bồi dưỡng thêm về chuyên môn cho giáo viên.

Tiếp tục triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non theo thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.

Trường tiếp tục hoàn thành tự đánh giá trường mầm non theo bộ tiêu chuẩn và quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phân công cho từng nhóm cán bộ, giáo viên, nhân viên thu thập các thông tin theo các tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Hướng dẫn giáo viên thu thập minh chứng đúng, đủ, chính xác và biết cách đánh giá, mã hóa các thông tin minh chứng.

Nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

Nhà trường tiếp tục triển khai, thực hiện tốt công tác tham mưu UBND các cấp đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/lớp; tuyển dụng kịp thời đối với GVMN còn thiếu nhằm đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng đội ngũ, rà soát, bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường của nhân dân.

Nhà trường triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục⁷, hướng dẫn thực hiện giáo dục Quyền con người trong cơ sở GDMN⁸. Các đơn vị lựa chọn nội dung phù hợp với địa phương thực hiện chuyên đề, hình thức bồi dưỡng phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của địa bàn. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong cơ sở GDMN, giữa các cơ sở GDMN trong huyện, xã/thị trấn, tỉnh và với địa phương khác; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, giáo viên sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại cơ sở GDMN ngoài công lập. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người dân tộc thiểu số, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐCP; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên tiếp tục phối hợp với phòng GDĐT thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

6. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; công văn số 1030/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2024 của Sở GDĐT về việc thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024; chương trình hành động số 937/CTrSGDĐT ngày 11/4/2024 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, trên địa bàn tỉnh Điện Biên; kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND huyện Mường Chà về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND huyện giao năm 2024. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - xóa mù chữ (nếu có thay đổi).

Địa phương tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNT5T; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Xây dựng kế hoạch và tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi vào năm 2030. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách công tác PCGDMNT5T.

Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNT5T cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp huyện đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Năm 2024, phần đầu 12/12 xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn PCGDMNT5T.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGDMNT5T theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác.

7. Đẩy mạnh xã hội hoá và hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non

7.1. Công tác xã hội hoá giáo dục mầm non

Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hoá giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở GDMN ngoài công lập phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của người dân.

Tham mưu, đề xuất việc ban hành các cơ chế chính sách đặc thù, thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia phát triển GDMN; xây dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương; ưu tiên lồng ghép các vấn đề xã hội hoá, phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong các chương trình, kế hoạch phát triển phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng chi trả của người dân tại địa phương. Quan tâm phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội để tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá quy trình thủ tục cho nhà đầu tư; đối xử bình đẳng và tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch không phân biệt cơ sở GDMN công lập và cơ sở GDMN ngoài công lập. Tăng cường hướng dẫn về công tác xã hội hoá đối với các giáo viên, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về huy động nguồn lực xã hội cho GDMN

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, facebook...

Phối hợp với các tổ chức xã hội, ban đại diện CMHS của trường trong việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân và các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn để hỗ trợ cơ sở vật chất, các hoạt động giáo dục của nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.

Việc vận động tài trợ phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không lợi dụng việc tài trợ cho giáo dục để ép buộc đóng góp và không coi huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo.

Thực hiện tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về tài trợ cho cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Việc quản lý thu, chi thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính.

Quản lý, sử dụng các khoản tài trợ theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, không để thất thoát lãng phí.

Vận động XHH đảm bảo vừa sức, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Công khai việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ tại đơn vị trường theo đúng các quy định của pháp luật.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh tự làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ; thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, tuyển chọn và nhân rộng trong toàn ngành. Trong năm học Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức đánh giá, hội thảo phổ biến nhân rộng những sản phẩm đồ dùng đồ chơi tự làm có chất lượng tốt. Thực hiện và duy trì việc tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ công tác giảng dạy. Ngoài việc làm đồ dùng đồ chơi ở các lớp học, nhà trường cần xây dựng thêm 5 bộ đồ dùng, đồ chơi mang tính quy mô lớn có chất lượng để trưng bày và sử dụng tại trung tâm trường để các đoàn đến thăm quan triển lãm đồ dùng đồ chơi.

Trong năm học nhà trường xây dựng kế hoạch vận động tài trợ xã hội hóa giáo dục với các nội dung vận động cụ thể như:

- + Thuê máy xúc múc san mặt bằng để xây dựng lớp học ở trung tâm
- + Tu sửa hàng rào, cải tạo môi trường cảnh quan, làm khu vui chơi phát triển vận động, lát nền sân, làm vườn rau tại khu trung tâm
- + Tu sửa CSVC lát nền sân chơi, sửa nhà vệ sinh điểm trường Sá Tổng (Háng Dù)
- + Tu sửa CSVC hàng rào, lát nền sân chơi, làm nhà vệ sinh điểm trường Sá Tổng

7.2. Hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025⁹. Triển khai Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi Đề án được Chính phủ phê duyệt; thực hiện về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo¹⁰.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVMN, áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới vận dụng phù hợp với điều kiện Việt Nam và từng địa phương để phát triển Chương trình ở các cơ sở GDMN.

Hướng dẫn giáo viên nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các giáo viên với các tổ chức quốc tế.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thúc đẩy chuyển đổi số đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở GDMN.

Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong cấp học GDMN. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN.

Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung toàn quốc thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển giáo dục mầm non.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN. Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, nhà trường nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

Tăng cường truyền thông về công tác giáo dục mầm non qua các bài viết, video...trên Website và các nền tảng xã hội một cách tích cực, hiệu quả.

10. Xây dựng trường xanh - sạch- đẹp, trường học thân thiện, học sinh tích cực

100 % các điểm trường có hàng rào cây xanh hoặc tường xây, trồng cây xanh, cây bóng mát, bồn hoa, cây cảnh, có vườn rau sạch cho học sinh cải thiện bữa ăn.

Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn:

20/20 các điểm trường có tường rào xây và cây xanh, các điểm trường có cây bóng mát, cây hoa ban, cây cảnh, có bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

20/20 các nhóm, lớp đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

20/20 các nhóm, lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

Tăng cường tạo cảnh quan, bóng mát và thực phẩm sạch cung cấp cho bữa ăn của trẻ. Tạo môi trường xanh ở lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý, an toàn.

* Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp trẻ tự tin trong học tập.

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp với chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

Chỉ đạo các lớp thực hiện tốt các hoạt động vui chơi, lao động, lễ hội...trong trường, lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ, của địa phương.

Khuyến khích, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, tìm tòi, thử nghiệm, khám phá.....để lĩnh hội kiến thức.

Thực hiện tốt trong việc quản lý chăm sóc giáo dục trẻ tại nhóm lớp đảm bảo 100% số trẻ an toàn tuyệt đối cả về thể chất lẫn tinh thần.

Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá các cơ sở GDMN trong việc thực hiện Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo

các biện pháp khắc phục; Duy trì 100% các đơn vị trường mầm non đã được công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

* Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:

Đưa các nội dung rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ như: nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ về xã hội, thực hiện các công việc; ứng phó với thay đổi của cuộc sống vào các hoạt động hàng ngày để dạy trẻ. Đảm bảo 100 % trẻ huy động ra lớp được rèn kỹ năng sống.

Tổ chức cho trẻ tập luyện thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước và tai nạn thương tích khác.

* Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:

- Lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc sống trên đại bàn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

- Tổ chức có hiệu quả hội thi: “Bé khỏe- bé ngoan, hội thi đồ dùng đồ chơi tự làm, giáo viên dạy giỏi cấp trường, bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi cấp trường, lựa chọn đồ dùng đồ chơi có chsst lượng đã đạt giải cấp trường tham gia hội thi cấp huyện.

* Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương: Thăm hỏi, động viên gia đình liệt sĩ trên địa bàn công tác. Trường có kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống quê hương Mường Chà - Điện Biên Phủ anh hùng và truyền thống văn hóa địa phương phù hợp nơi trẻ sinh sống.

Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, văn hóa của địa phương 1lần/năm vào dịp 07/5, ở các độ tuổi khác tìm hiểu qua tranh ảnh, vi deo...

Biện pháp

Trường triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện các phong trào cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn. Hưởng ứng cuộc vận động “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Do bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo phát động.

Trường học xanh, sạch, đẹp là môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình đổi mới giáo dục toàn diện thì việc xây dựng “Trường học Xanh – Sạch – Đẹp” là một việc hết sức cần thiết và cần được quan tâm của mỗi cá nhân, gia đình và nhà trường cùng sự chung tay giúp đỡ của cộng đồng xã hội.

Tuyên truyền, vận động, phối hợp với phụ huynh học sinh cùng với nhà trường tổ chức lao động, dọn vệ sinh lớp học, thôn bản, tu sửa đường đi, trồng và chăm sóc cây xanh, bảo vệ cảnh quan môi trường. Giáo viên thường xuyên quét dọn, giữ vệ sinh trong trường lớp sạch sẽ, giáo dục trẻ bảo vệ môi trường.

Rèn cho trẻ một số kỹ năng sống thông qua các hoạt động ở trường, lớp.

11. Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề trong năm học.

a) Chỉ tiêu, nội dung

Triển khai tháng an toàn giao thông, công tác giáo dục an toàn giao thông năm học 2024- 2025.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề trọng tâm trong năm học. Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện chuyên đề “lấy trẻ làm trung tâm, bảo vệ môi trường, giáo dục giới tính, Stem, tôi yêu Việt Nam.....

100% các lớp xây dựng các góc tuyên truyền, giáo dục trẻ.

b) Biện pháp

Tăng cường bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong các chuyên đề...Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của giáo viên.

Chỉ đạo các lớp tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

12. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

a) Chỉ tiêu, nội dung

Xây dựng và giữ vững danh hiệu: trường có đời sống văn hóa tốt

Học tập các văn bản, chỉ thị nghị quyết của đảng và pháp luật nhà nước.

Phấn đấu 100% cán bộ giáo viên có đời sống văn hoá tốt.

Phấn đấu đạt các chỉ tiêu về: tiêu chuẩn văn minh, tiêu chuẩn sạch đẹp, tiêu chuẩn an toàn.

Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về tư tưởng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu có 90% trở lên cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT, CSTĐ cấp cơ sở; 20%; từ 47,2 % trở lên giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

Xây dựng công đoàn, Đoàn thanh niên trong sạch vững mạnh.

Tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao do các cấp tổ chức có hiệu quả.

b) Biện pháp

Triển khai đầy đủ các công văn, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp. Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tập thể sư phạm đoàn kết, giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo của cán bộ giáo viên và nhân dân. Có tác phong làm việc, hiệu quả và khoa học.

Chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh Niên phối kết hợp chặt chẽ với nhau trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện. Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cùng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn đơn vị công tác.

100 % cán bộ giáo viên, nhân viên đăng ký danh hiệu Gia đình văn hóa tại nơi cư trú, thực hiện tốt luật cán bộ công chức.

Trường không có cán bộ giáo viên vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Khuôn viên trường luôn sạch đẹp, đúng môi trường sư phạm...

13. Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích

a) Chỉ tiêu, nội dung

Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá trong việc Thực hiện Thông tư số: 13/2010/TT – BGDDT ngày 15 tháng 04 năm 2010. Của Bộ giáo dục và đào tạo. Ban hành thông tư quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục MN nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục.

Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ; Toàn trường duy trì Phấn đấu 20/20 lớp trong trường không có học sinh bị tai nạn thương tích, tử vong do tai nạn tại trường. Trường được công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”. Không có học sinh bị thương tích, tử vong do tai nạn xảy ra trong trường.

Xây dựng ban chỉ đạo công tác y tế trường học, xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường.

Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, các trường và các điểm bản đều có tủ thuốc, hộp thuốc và có một số thuốc thông thường cho trẻ.

b) Biện pháp

Trường có kế hoạch “Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” trong trường mầm non.

Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ giáo viên công nhân viên hiệu: Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích là trường học mà yếu tố nguy cơ

gây tai nạn thương tích cho trẻ được phòng, chống và giảm tối đa hoặc loại bỏ. Toàn bộ trẻ em trong trường được chăm sóc, nuôi dạy trong một môi trường an toàn.

Giáo viên, cán bộ, công nhân viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

Phối hợp với y tế thành lập ban chỉ đạo công tác y tế trường học, hàng năm xây dựng triển khai và thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích của nhà trường.

Môi trường xung quanh an toàn và có hiệu quả. Tăng cường tập huấn, tuyên truyền, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên các kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ, cách phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.

Ban chỉ đạo thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của mỗi giáo viên, nhân viên, đánh giá kết quả thực hiện vào cuối năm học và đưa vào nội dung bình xét thi đua cuối năm.

14. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo của ban giám hiệu.

14.1. Cải cách hành chính, đổi mới giáo dục:

Thực hiện tốt công tác quản lý ngày giờ công của cán bộ giáo viên, phân công, bố trí giờ làm việc hợp lý theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, công khai và tổ chức kiểm tra nội bộ trường học theo đúng kế hoạch.

Giảm tải hệ thống hồ sơ sổ sách theo tinh thần chỉ đạo của các cấp.

Triển khai công việc qua mạng, giảm tải nội dung họp hành không cần thiết, tránh lãng phí thời gian.

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư Số: 09/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 về Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện tốt công tác quản lý phần mềm giáo án

Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/1/2015 và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV, ngày 13/1/2016 của Bộ Nội vụ.

14.2. Quản lý tài chính:

Quản lý tốt nguồn ngân sách nhà nước cấp đảm bảo mọi chế độ cho cán bộ giáo viên. Nghị định 81/2021 ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, công văn số: 1663 /UBND-VX ngày 22/8/2024 về việc thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm học 2024 – 2025; công văn số 731/ HD – PGDĐT ngày 27/8/2024 của phòng

Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2024 – 2025. Thực hiện nghiêm túc quy trình thu chi nguồn thỏa thuận với phụ huynh, nguồn xã hội hóa giáo dục để thực hiện công tác CSGD trẻ.

Quản lý và thực hiện nghiêm túc chứng từ hồ sơ sổ sách kế toán theo đúng nguyên tắc tài chính.

Thanh quyết toán mọi chế độ của giáo viên và học sinh kịp thời.

Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu xã hội hóa giáo dục đúng mục đích, đúng quy định, công khai minh bạch.

Mở sổ theo dõi thu, chi các khoản xã hội hóa giáo dục.

Đảm bảo lập dự toán chi trả, sử dụng đúng mục đích các nguồn hỗ trợ của học sinh bao gồm: hỗ trợ ăn trưa.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

Xây dựng kế hoạch sử dụng các loại quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Hàng quý, kỳ, quyết toán công khai thu, chi tài chính.

Chủ tài khoản, kế toán chủ động tham gia học tập bồi dưỡng nghiệp vụ, chủ động nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về công tác tài chính kế toán.

Kịp thời nắm bắt các quy định về chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh để thực hiện đúng.

Xây dựng kế hoạch thực hiện các loại quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ các nguồn XHH của nhà trường thông qua hội đồng trường, thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh phải căn cứ trên các văn bản quy định hiện hành.

Công khai minh bạch, dân chủ các chế độ chính sách trong đơn vị nhằm xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh, dân chủ, đoàn kết.

14.3. Quản lý tài sản;

Xây dựng quy chế sử dụng bảo quản cơ sở vật chất, giao tài sản cho từng lớp, các tổ chuyên môn, các bộ phận quản lý, bảo quản và tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc bảo quản CSVC hiện có để phát hiện hư hỏng và sửa chữa kịp thời.

Rà soát mua sắm bổ sung tài liệu, làm đồ dùng đồ chơi đáp ứng đủ yêu cầu đồ dùng đồ chơi cho trẻ theo quy định.

Thực hiện đảm bảo đúng quy trình thanh lý tài sản theo quy định của nhà nước, rà soát và đề nghị thanh lý những đồ dùng đồ chơi, công cụ dụng cụ và tài sản không đúng quy cách và tài sản đã hết hạn sử dụng.

Cập nhập tài sản tăng giảm hàng năm vào phần mềm kế toán đầy đủ

14.4. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a. Chỉ tiêu. Phân đầu 40% CBGV trong trường được kiểm toàn diện còn lại

60% là kiểm tra đột xuất và chuyên đề..

b. Nhiệm vụ và giải pháp: Xây dựng kế hoạch kiểm tra: Ra quyết định thành lập tổ kiểm tra nội bộ trong nhà trường. Như kiểm tra toàn diện nhà trường, Kiểm tra các chuyên đề, kiểm tra các tổ nhóm trong nhà trường, kiểm tra các hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra tài chính, kiểm tra CSVC, kiểm tra thực hiện chế độ của trẻ, kiểm tra công tác nuôi dưỡng, kiểm tra chất lượng học sinh, Kiểm tra ATGT, Kiểm tra phòng chống bạo lực...

15. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

15.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Năm học 2024-2025 lên kế hoạch tổ chức hội thi cho 12/12 lớp mẫu giáo “Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp trường, tuyển chọn thành lập đội tuyển tham gia hội thi cấp huyện; Các nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học.

15.2. Các hội thi của giáo viên: Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn của đơn vị, phòng GDĐT chỉ đạo tổ chức, thực hiện theo các hội thi cụ thể như sau:

Tổ chức Hội thi làm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cấp trường, cấp huyện. Phối hợp tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện. Ngoài ra các đơn vị trường sẽ tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

16. Công tác thông kê, báo cáo:

Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác.

Trên đây là kế hoạch Hoạt động năm học 2024-2025 của Trường Mầm non số 2 Sá Tổng./.

Sá Tông, ngày 12 tháng 09 năm 2024

Sá Tổng, ngày 6 tháng 9 năm 2024

**PHÊ GUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**

Lò Thị Liên Dương

Lò Thị Liên Dương

C. PHẦN THỨ BA**KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2024 - 2025**

Tháng	Nội dung	Bổ sung
Tháng 8/2024	<ul style="list-style-type: none"> - CBQL, GV trả phép vào ngày 01/08/2024. - Lập danh sách CBQL, GV tham gia Bồi dưỡng chính trị hè 2024 bằng hình thức trực tuyến. - CBQL, GV tham gia Bồi dưỡng chính trị hè 2024 bằng hình thức trực tuyến. - Tham gia trực tuyến triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025. - Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện năm học mới. - Chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường chuẩn bị cho năm học mới. - Lập danh sách đăng ký CBQL cốt cán tham gia tập chuyên môn GDMN đầu năm học tại Sở GD&ĐT - Dự tổng kết năm học 2023 - 2024 và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của phòng GD&ĐT ngày 20/08/2024. - Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện năm học mới. - CBQL, GV tham gia tập huấn chuyên môn tại huyện từ ngày 21-22/8/2024. - Xây dựng Kế hoạch Phát triển nhà trường năm học 2024- 2025 - Hướng dẫn GV, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch GD trẻ em các nhóm, lớp năm học 2024 - 2025. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV năm học 2024-2025. - Duyệt kế hoạch GD trẻ em của các tổ, các nhóm/lớp năm học 2024-2025. - Chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng ngày 5/9/2024. - Tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các chuyên đề trọng tâm năm học 2024-2025. - Thực hiện nhiệm vụ công tác Y tế trường học năm học 2024-2025. - Triển khai thực hiện hực hiện nhiệm vụ GDHN người khuyết tật năm học 2024-2025. - Kiểm tra công tác tu sửa CSVC, bồn hoa cây cảnh... đầu năm 2024-2025. - Hướng dẫn giáo viên rà soát, lập danh sách, xét duyệt các học sinh được hưởng các chế độ chính sách - Hoàn thiện hồ sơ sổ sách của trường, tổ, nhóm/lớp và giáo viên. - GV trang trí lớp học theo chủ đề - Kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học các nhóm, lớp - Học sinh tựu trường từ ngày 29/8/2024 Công tác Phổ cập - Phối kết hợp với với các cấp học trên địa bàn xã chuẩn bị các 	

	<p>điều kiện để tiếp tục tổng điều tra Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo giáo viên điều tra dân số 0 - 5 tuổi, tuyển sinh. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. 	
Tháng 9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Ổn định, xây dựng nền nếp học sinh. - Tổ chức khai giảng năm học mới ngày 05/9/2024; - Học chương trình chính thức từ ngày 09/9/2024 - Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; - Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 - Xét duyệt hồ sơ học sinh được hưởng các chế độ chính sách ngày 12/09/2024 và nộp danh sách, hồ sơ về Phòng GD&ĐT ngày 17/09/2024 - Cân đo trẻ đợt 1 ngày 15/09/2024 - Tổng hợp danh sách giáo viên dạy lớp ghép, dạy tăng cường Tiếng Việt. - Đăng ký thi đua đầu năm. Phát động thi đua đợt 1 từ đầu năm học đến 20/11/2024. - Triển khai và hoàn thiện công tác thống kê báo cáo đầu năm học. - Dự kiến tham gia bồi dưỡng thường xuyên nội dung 2 và nội dung 3 cho CBQL, GV theo hướng dẫn của phòng GD&ĐT. - Kiểm tra các hoạt động đầu năm các nhóm, lớp (Việc huy động, rèn nề nếp, trang trí lớp....) - Kiểm tra đợt xuất 1 số nhóm, lớp. - Khảo sát chất lượng GV, học sinh đầu năm. - Kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch hoạt động tổ. - Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề của giáo viên. - Phối hợp với trường CĐSP Điện Biên tổ chức bồi dưỡng thường xuyên nội dung 1,2,3 đối với GDMN - Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm học 2024-2025 - Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ năm học 2024-2025 - Tổ chức Hội nghị CC, VC năm học 2024-2025 - Hoàn thiện công khai giáo dục theo Thông tư 09: Niêm yết trên bảng tin và trên trang website của trường. - Tổ chức đón Tết Trung thu năm 2024 cho trẻ - Xây dựng kế hoạch trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2024-2025 - Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề chuyên môn trong năm học. - Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. - Triển khai điều lệ Hội thi "Đồ chơi ngoài trời tự làm" cấp mầm non năm học 2024-2025. - Triển khai điều lệ Hội thi “Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng 	

	<p>Aerobic”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm học 2024-2025 - Xây dựng và tổ chức kế hoạch sinh hoạt chuyên môn năm học 2024-2025 - Xây dựng kế hoạch công tác tự đánh giá <p>Công tác phổ cập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kiện toàn, bổ sung lại BCD Phổ cập giáo dục cấp xã; nhập số liệu theo kế hoạch. - Hoàn thành nhập số liệu phần mềm Phổ cập Giáo dục mầm non trên phần mềm online. - Tự kiểm tra công nhận duy trì chuẩn phổ cập GDMNTNT cấp xã năm 2024; lập văn bản đề nghị huyện công nhận năm 2024. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. 	
Tháng 10/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo năm học 2024-2025; - Tiếp tục kiểm tra nề nếp, chất lượng đầu năm của học sinh, kết hợp khảo sát chuyên môn đợt 1. - Tập trung bồi dưỡng giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. - Kiểm tra chuyên đề phát triển vận động 05 giáo viên (Nhóm trẻ 2, mẫu giáo 3) - Kiểm tra toàn diện 02 giáo viên (Nhóm trẻ 1, mẫu giáo 1) - Kiểm tra hoạt động nuôi dưỡng - Kiểm tra đột xuất một số nhóm, lớp. - Kiểm tra hồ sơ bán trú, bếp ăn. - Xây dựng kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2024 - 2025. - Xây dựng Kế hoạch, điều lệ Hội thi Làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi ngoài trời tự làm cấp trường năm học 2024-2025 - Xây dựng Kế hoạch, điều lệ Hội thi “Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp trường, năm học 2024- 2025. <p>Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm cấp huyện theo kế hoạch (mầm non)- Lần 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tọa đàm ngày 20/10 cho CBGV,NV trong nhà trường. - Bồi dưỡng chuyên môn: Lấy nhu cầu từ phía giáo viên để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nội dung chuyên môn cần thiết. - Hoàn thiện báo cáo, thống kê đầu năm theo đúng thời gian quy định. - Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến công tác chỉ đạo năm học 2024-2025 tới CBGV-NV - Tham gia bồi dưỡng thường xuyên nội dung 1,2,3 đối với GDMN. <p>Công tác Phổ cập: Tiếp tục cập nhật số liệu phổ cập GDMNTNT trên phần mềm online. Tham mưu thành lập đoàn kiểm tra duy trì giữ vững chuẩn Phổ cập GDMNTNT cấp xã năm 2024.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. 	

Tháng 11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Tiếp tục triển khai các văn bản về công tác chuyên môn; chỉ đạo công tác chuyên môn cho CBGV trong nhà trường. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Kiểm tra chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm: 03 giáo viên (Nhóm trẻ 1, mẫu giáo 2) - Kiểm tra toàn diện 02 giáo viên (Nhóm trẻ 1, mẫu giáo 1) - Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch. - Tổ chức hội thi đồ chơi ngoài trời tự làm cấp mầm non (cấp trường) năm học 2024-2025 - Đón đoàn kiểm tra công tác tự đánh giá trường mầm non của MCMN - Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Sơ kết thi đua đợt 1. Phát động thi đua đợt 2. - Tổ chức "Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic" cấp trường năm học 2024-2025 - Xét duyệt bổ sung các chế độ chính sách cho học sinh. <p>Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ chuẩn PCGDMTNT năm 2024. Chuẩn bị đón đoàn kiểm tra công tác Phổ cập Giáo dục của Huyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. 	
Tháng 12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì số lượng, nề nếp học sinh, nâng cao chất lượng học sinh. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Chỉ đạo giáo viên, nhân viên y tế phối hợp với trạm y tế xã, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả cân đo đợt 2 - Kiểm tra chuyên đề phát triển nhận thức: 05 giáo viên (Nhóm trẻ 2, mẫu giáo 3) - Kiểm tra toàn diện 02 giáo viên (Nhóm trẻ 1, mẫu giáo 1) - Kiểm tra cơ sở vật chất - Kiểm tra đột xuất một số nhóm, lớp - Khảo sát chất lượng học sinh học kỳ I - Kiểm tra thiết bị tài sản nhóm lớp - Tham dự hội thi "thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic" cấp huyện, năm học 2024-2025. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm cấp huyện theo kế hoạch. (lần 2) - Thống kê, báo sơ kết học kỳ I theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. <p>Công tác phổ cập: Cập nhật trẻ biến động như chuyển đi, chuyển đến, chết, trẻ mới sinh vào phiếu điều tra và phần mềm gửi về Phòng GD&ĐT trước ngày 31/12/2024</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. 	

Tháng 01/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai các văn bản liên quan đến chuyên môn và một số văn bản khác; - Kiểm tra chất lượng học sinh học kỳ I - Tổ chức sơ kết học kỳ I - Thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I - Tái giảng học kỳ II ngày 16/01/2025. - Kiểm tra chuyên đề phát triển ngôn ngữ: 04 giáo viên (Nhóm trẻ 1, mẫu giáo 3) - Kiểm tra toàn diện 01 giáo viên (mẫu giáo 1) - Kiểm tra đột xuất một số nhóm, lớp - Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II ở các nhóm, lớp; - Báo cáo sơ kết công tác Y tế trường học - Dự kiến nghỉ tết Nguyên đán theo quy định. Tổ chức nghỉ tết nguyên đán an toàn. <p>Công tác phổ cập: Duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. 	
Tháng 02/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các hoạt động sau tết nguyên đán; - Tiếp tục triển khai các văn bản chuyên môn; Tổng hợp báo cáo số liệu trẻ đi học chuyên cần sau nghỉ tết nguyên đán. - Kiểm tra đột xuất một số nhóm lớp; - Dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề vào chiều thứ 6; - Kiểm tra chuyên đề áp dụng Stem (5E): 04 giáo viên (Nhóm trẻ 2, mẫu giáo 2) - Kiểm tra toàn diện 01 giáo viên (mẫu giáo 1) - Kiểm tra đột xuất một số nhóm, lớp - Kiểm tra huy động sĩ số học sinh - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm cấp huyện theo kế hoạch. (lần 3) <p>Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. 	
Tháng 03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt công tác chuyên môn. - Chỉ đạo giáo viên, nhân viên y tế phối hợp với trạm y tế xã, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả cân đo đợt 3 - Kiểm tra chất lượng học sinh giữa học kỳ II; - Kiểm tra chuyên đề rèn kỹ năng sống 04 giáo viên (Nhóm trẻ 2, mẫu giáo 2) - Kiểm tra toàn diện 02 giáo viên (Nhóm trẻ 1, mẫu giáo 1) - Đón đoàn đánh giá ngoài công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1. - Tổ chức cho GV tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đề án vị trí việc làm năm học 2024-2025. <p>Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. 	
Tháng 04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm học 204-2025; Triển khai các văn bản chuyên môn; - Kiểm tra chất lượng học sinh các độ tuổi cuối năm học; - Chuẩn bị đánh giá sự phát triển của trẻ các độ tuổi cuối năm học - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm cấp huyện theo kế hoạch. (lần 4) - Tham gia hội thi làm đồ chơi ngoài trời tự làm cấp trường, năm học 2024-2025 - Báo cáo tổng kết chuyên đề, các cuộc vận động, phong trào thi đua trong năm học. - Triển khai công tác bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho các đơn vị trường Tiểu học. - Kiểm tra việc bảo quản CSVC của các nhóm lớp; - Chuẩn bị cho Tổng kết năm học 2024-2025 theo các văn bản hướng dẫn. <p>Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi. 	
Tháng 05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học 2023-2024. - Hoàn thiện phiếu đánh giá, hồ sơ trẻ mẫu giáo 5 tuổi. - Thu nhận và chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm cuối năm của CBQL, giáo viên. - Bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho các cấp tiểu học cuối năm học. - Báo cáo tổng kết công tác Y tế trường học - Kết thúc học kỳ II ngày 24/5/2025 - Đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; Đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm. - Tổng hợp thi đua, xét duyệt kết quả thi đua cuối năm học. - Hoàn thiện Tự đánh giá trường Mầm non - Kiểm tra công tác tài chính. - Kiểm kê, bàn giao tài sản của các nhóm, lớp trước khi nghỉ hè. - Tổng kết năm học 2024 - 2025 - Nộp hồ sơ thi đua về phòng GD&ĐT. <p>Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT.</p>	
Tháng 06/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo cuối năm - Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm học 2024-2025. - Xây dựng kế hoạch phòng chống tác hại thuốc lá năm học 2024-2025. - Phân công trực hè. 	

	<ul style="list-style-type: none">- Nghỉ hè.- Lập kế hoạch bồi dưỡng giáo viên hè 2025.- Kiểm tra CSVC trong hè 2025.- Chuẩn bị nội dung bồi dưỡng hè của địa phương theo nhu cầu của giáo viên.	
--	---	--